

TƯ LIỆU

KHÂM ĐỊNH AN NAM KỶ LƯỢC
Quyển XIII

Nguyễn Duy Chính*

Lời người dịch

Một khó khăn cho những người nghiên cứu sử nước ta về thời kỳ cuối thế kỷ XVIII là chúng ta có rất ít tài liệu đầu tay (primary sources). Trong khoảng 2 thập niên [1780 -1800], từ bắc chí nam hiện diện liên tiếp nhiều chính quyền tranh nhau làm chủ đất nước. Khi vua Gia Long thống nhất đất nước (1802), triều đình tìm đủ mọi cách để quy về một mối, từ hành chánh đến nhân tâm nên tất cả những gì khác với chính thống đều khó có thể tồn tại.

Trong khoảng một thế kỷ cai trị, tuy Quốc Sử Quán triều Nguyễn có thực hiện được nhiều bộ sách khá đồ sộ nhưng phần lớn chỉ tập trung vào “*bản triều*”, các dòng họ khác tương đối giản lược. Riêng triều đại Tây Sơn - vốn là đại thù của chúa Nguyễn - thì hầu như hoàn toàn bị xóa sổ.

Chính vì thế, chỉ vài mươi năm sau nhiều đợt truy quét, khi phải viết về thời kỳ anh em Nguyễn Nhạc làm chủ đất nước, tài liệu về họ gần như không còn gì cả. Các chi tiết viết về Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Quang Toản ghi trong *Liệt truyện* [phần tiếm thiết] hay *Cương mục* nếu xét kỹ thì nhiều điều không đáng tin cậy, pha trộn giữa huyền thoại và thực tế, hầu hết không thể kiểm chứng, cũng không biết nguồn nguyên thủy từ đâu. Không ít sự kiện dường như chép lại từ tiểu thuyết, cùng một sự việc mỗi nơi chép một khác mâu thuẫn với nhau. Ngay cả tên cha mẹ và tên tục của anh em Tây Sơn đáng lẽ phải kỵ húy nhưng vẫn không thấy kiêng trong các văn liệu khi họ đang cầm quyền, khiến chúng ta phải đặt câu hỏi không biết có đúng như thế hay không? Thành thử đến nay tuy sử sách và tiểu thuyết viết về thời kỳ này rất nhiều nhưng lại không khác gì một thời kỳ khuyết sử.

Các nhà nghiên cứu cũng thường chọn lọc những chi tiết hợp với ý mình nên nhiều khi bỏ qua ý nghĩa toàn cục của nguồn nguyên thủy. Những công trình đào sâu vào những vấn nạn căn cứ vào một vài chi tiết mơ hồ mà chính tài liệu gốc cũng không chắc chắn [bệnh lý và cái chết của Nguyễn Huệ, mộ vua Quang Trung...] nên thường càng lúc càng xa sự thật và ít khi đưa ra được một đáp án thỏa đáng.

Mãi đến gần đây, nhờ giao thông thuận tiện nên việc tìm kiếm tài liệu được dễ dàng hơn, các sử gia có cơ hội tham khảo một số tài liệu từ phía Tây phương [văn khố Hội Truyền giáo, các nhà du hành người Anh...] các nước lân cận [Xiêm La, Chân Lạp, Miến Điện...] và nhất là Trung Hoa [*Đại Thanh thực lục*, *Thánh vũ ký*, *Quân doanh kỷ lược*...] nên có thêm nhiều chi tiết quan trọng.

Như đã giới thiệu trong một số biên khảo khác,^(*) *Khâm định An Nam kỷ lược* là tài liệu đầy đủ nhất của nhà Thanh ghi lại nguyên ủy, diễn tiến của cuộc xung đột và thông hiếu của hai quốc gia Trung - Việt từ giữa năm Mậu Thân [1788] đến đầu năm Tân Hợi [1791].

Bản in chúng tôi sử dụng có đề *Cố Cung trân bản tùng san* (故宮珍本叢刊) là bản hiếm quý để trong thư viện của vua Gia Khánh (1796-1820), đóng dấu Ngự thư phòng bảo

* California, Hoa Kỳ.

(*) Xem: Nguyễn Duy Chính, “Đi tìm một mảnh khuyết sử qua bộ sách *Khâm định An Nam kỷ lược*”, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, các số 5-6 (58-59). 2006, 1 (60) và 2 (61). 2007. BBT.

(御書房寶), được in lại theo lối chụp bản do Cố Cung Bác Vật Viện biên tuyển và nhà xuất bản Hải Nam ấn hành lần thứ nhất vào tháng 6 năm 2000.

Bộ sách này bao gồm 30 quyển và một quyển thủ tổng cộng 31 quyển, tất cả gồm 856 tờ in theo lối mộc bản, trung bình mỗi quyển khoảng 30 tờ, mỗi tờ gồm hai trang gấp đôi, mỗi trang gồm 7 hàng chữ, mỗi hàng nếu đầy đủ có thể đến 20 chữ nhưng hầu hết chỉ có 18 chữ, hai khoảng đầu để dài những chữ thuộc về trời, về vua là cách thức kính trọng đời xưa. Mỗi tờ có đóng khung đôi (tứ chu song biên - 四周雙邊) là cách thức thông dụng đời Thanh, còn mỗi hàng có vạch phân chia (hàng cách - 行格). Mỗi trang như vậy khoảng 100 chữ, mỗi tờ khoảng 200 chữ, tổng cộng tất cả 30 quyển gồm 828 tờ, tính ra khoảng trên dưới 160.000 chữ.

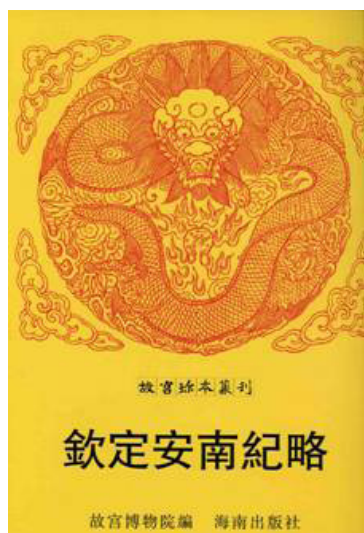
Để cung cấp thêm cho việc nghiên cứu về Việt - Thanh chiến dịch, chúng tôi đóng góp bản dịch quyển XIII trong số 30 quyển của bộ *Khâm định An Nam kỷ lược* đời Càn Long, là tài liệu mà nhiều học giả đã ao ước được đọc nhưng chưa có cơ hội. Quyển XIII bao gồm những văn thư qua lại của các quan địa phương báo cáo lên Thanh đình về trận đánh đầu năm Kỷ Dậu (1789). Tuy đơn thuần chỉ là diễn biến từ phía Trung Hoa, trong đó không ít sự kiện bị nhìn một cách chủ quan theo quan điểm của họ, chúng ta cũng có thể nhìn lại những trận đánh tương đối chính xác.

Trước đây, khi sử dụng tài liệu của phía Việt Nam hay một số chi tiết từ các giáo sĩ Tây phương, chúng ta chỉ có thể miêu tả diễn tiến theo sự tường thuật của người từ bên ngoài nên hoàn toàn thiếu đi những động lực từ bên trong. Nhiều biến chuyển đã được tùy tiện giải thích theo một suy nghĩ mà người kể chuyện tin rằng đúng, thường là chủ quan. Không hiếm những chi tiết được thêm vào cho thích hợp với kết luận để rồi tổng quát hóa đến mức trở thành phóng đại trong mục tiêu tuyên truyền như một vũ khí văn hóa.

Khâm định An Nam kỷ lược là tài liệu gốc gồm những văn thư trao đổi của Thanh đình với quan lại địa phương giúp chúng ta soi sáng thêm một số sự kiện trước đây chưa rõ rệt.

Quyển XIII bao gồm 28 tờ trong đó có chép 3 tấu thư của Tôn Sĩ Nghị, 3 tấu thư của Tôn Vĩnh Thanh, 1 tấu thư của Phú Cương, 1 tấu thư của Ô Đại Kinh và 6 đạo sắc dụ của triều đình nhà Thanh.

Một số sắc dụ khác ở những quyển kế tiếp cũng thỉnh thoảng nhắc đến một số chi tiết liên quan đến trận đánh tại Thăng Long nhưng chỉ để bổ túc. Những biến chuyển chính yếu trong trận đánh này đều có ghi trong quyển XIII.



Bìa 1 và bìa 4 bộ *Khâm định An Nam kỷ lược* do Cố Cung Bác Vật Viện biên tuyển, Nhà xuất bản Hải Nam ấn hành năm 2000.



Sắc thư này là lời tâu của Phúc Khang An và châu phê của vua Càn Long khi Phúc Khang An nhận nhiệm vụ thay Tôn Sĩ Nghị.

KHÂM ĐỊNH AN NAM KỶ LƯỢC

欽定安南紀略

Quyển XIII

Ghi chú của người dịch: Nhật kỳ ghi trên đầu các tờ đầu triệp của quan lại địa phương là ngày triều đình nhận được và ghi vào sổ công văn, không phải là ngày viết hay gửi văn thư này. Tùy theo tình hình và cách thức chuyển đạt, công văn có thể đến tay người nhận từ 10 đến 20 ngày sau khi gửi đi. Ngày tháng ghi trong tài liệu này dĩ nhiên là ngày âm lịch. Những chữ trong ngoặc vuông do chúng tôi tự ý thêm vào cho rõ nghĩa.

Tấu thư của Tôn Sĩ Nghị ngày 25 tháng Giêng (Nhâm Ngọ)⁽¹⁾ [năm Kỷ Dậu]

Bí mật tra xét các nơi trong kinh thành nhà Lê, các nơi đều đã thu phục được cả. Nguyên một dải phía nam, tiếp giáp với biên giới của giặc [tức quân Tây Sơn], có vài con sông ngăn cách. Sau khi đã thu phục xong, ra lệnh cho quốc vương nước này [tức An Nam] là Lê Duy Kỳ phái những viên chức đặc lực dẫn thổ binh [tức quân của vua Lê] đến những nơi đó phòng thủ.

Vào giờ Mão [khoảng 6 - 8 giờ sáng] ngày mồng 2 tháng Giêng năm nay, cứ như quốc vương [chỉ Lê Duy Kỳ tức vua Chiêu Thống] báo cho thần [Tôn Sĩ Nghị tự xưng] hay, theo lời bẩm của các di quan đang phòng thủ thì có quân địch vượt sông đến đánh, [họ] không chống lại được nên đành phải rút về. [Những quan lại nhà Lê] lại loan truyền rằng Nguyễn Huệ phao tin chính vì mẹ con Lê Duy Kỳ đã qua tố cáo với thiên triều [tức triều đình nhà Thanh], khiến cho đại binh [kéo sang] giết hại mấy ngàn binh sĩ Quảng Nam, Phú Xuân, nên phải báo thù này, bắt cho bằng được mẹ con Lê Duy Kỳ để thỏa mối hận.

Lê Duy Kỳ khẩn cầu thần, chỉ mong dẫn được mẹ chạy sang nội địa [tức đất Trung Hoa], cầu xin đại hoàng đế [chỉ vua Càn Long] ban cho bát cơm

ăn, cốt sao được toàn tính mạng, nhất thiết chẳng mong gì làm An Nam quốc vương. Thần mới giảng cho y nghe đại nghĩa, lại thêm trách mắng [một hồi]. Lê Duy Kỳ nuốt lệ ra về. Thần lúc đó mới cho bọn Hứa Thế Hanh các tướng biết chuyện.

Xem tình hình này thì Nguyễn Huệ đã đến giữa đường, chẳng mấy chốc sẽ lấy lại đất An Nam, giết hại mẹ con Lê Duy Kỳ. Bọn chúng ta trước đây sợ dĩ không đem quân tấn công, hoàn toàn chỉ vì đường xá xa xôi, lương thảo khó nhọc, không thể thực hiện được. Đến nay Nguyễn Huệ lại toan chiếm cứ An Nam, ắt là phải đích thân đem quân ra, cốt sao bắt ta [chỉ Tôn Sĩ Nghị] cho bằng được. Cũng bởi vì ta trước đây phụng chỉ triệt binh nhưng lại không làm. [Đoạn này là lời Tôn Sĩ Nghị bàn với chư tướng].

Mọi người đồng thanh tình nguyện ra sức giết giặc, nhất định không chịu lùi bước. Sau đó [thần] ra lệnh cho tổng binh Trương Triều Long, tuyển ra ba nghìn quân tinh nhuệ, cùng một số tướng dũng mãnh có khả năng ngày mồng hai tháng Giêng tiến lên. Lại sai Hứa Thế Hanh đem một nghìn năm trăm quân còn bản thân thần dẫn một nghìn hai trăm quân cả thủy là năm nghìn bảy trăm quân trước sau tiếp ứng.

Ngày mồng ba khi Trương Triều Long đang tiến quân thì gặp địch, liền xông lên ra sức chém giết, đẩy lui được giặc. Đến đêm hôm đó [quân Tây Sơn] lại tiến đến.

Hôm mồng bốn, suốt một ngày một đêm, [quân địch] đến đông như bầy ong, bên ta càng ra sức chiến đấu, không ai là không một chống mười. Giết [địch] không biết bao nhiêu mà kể.

Đến canh năm hôm mồng năm, địch quay lại nhưng bị đánh bại. Về phần Lê Duy Kỳ, khi nghe tin Nguyễn Huệ đích thân đem quân tới thì không còn lòng dạ nào nữa, lập tức tay bế con nhỏ, dẫn mẹ vượt qua sông Phú Lương không kịp dắt vợ theo khiến trăm họ [trông thấy tình cảnh đó] hoảng loạn bỏ chạy. Việc báo đến quân doanh, Nguyễn Huệ cũng biết tin nên tình thế càng thêm căng thẳng.

Thần thương nghị với bọn Hứa Thế Hanh là tình hình này đại binh không thể đứng yên, chỉ đành dặn dò tướng sĩ quyết tâm một phen tử chiến để báo đáp ơn vua. Bọn Hứa Thế Hanh nhất loạt hò hét xông ra trước trận. Súng ống đi trước, theo sau là đoàn binh. Xác địch chất thành tầng, nào phải chỉ vài nghìn thôi đâu. Quân ta ai ai cũng đầy máu ra sức chiến đấu để vượt trùng vi. Nào hay càng giết [địch] càng đông, vây đại binh cả bốn bề. Thần cùng với đề trấn [đề đốc, tổng binh] dẫn các tướng xông thẳng vào trước địch quân. Hứa Thế Hanh nghĩ rằng thần là đại thần tổng đốc, không thể so với các trấn tướng được, nếu có điều gì sơ sẩy thì quan hệ đến quốc thể, hết sức ngăn trở. Sau đó sai phó tướng Khánh Thành hộ tống. Lại ra lệnh cho thiên tống Tiết Trung cầm cương ngựa của thần gò lại. Thần vùng roi vừa đánh vừa quát mắng, ra lệnh cho y buông ra, Tiết Trung nhất quyết không bỏ.

Thần nghĩ lại lời của Hứa Thế Hanh, quả quan hệ đến đại thể, nên dẫn bọn Khánh Thành, theo phía sau điện mà ra. Cũng nghĩ các tướng đề trấn

còn đến hơn năm nghìn quân, xem ra không phải là ít. Ngoài ra dọc theo bờ sông ở ngoài Lê thành [thành Thăng Long] cũng còn hơn ba nghìn quân đóng theo hai bên sông, để đợi đại quân kéo về, một khi thần ra đến bờ sông, lúc đó sẽ chia ba nghìn quân này cho bốn tổng binh Thượng Duy Thăng, phó tướng Hình Đôn Hành, tham tướng Vương Tuyên... cùng với thổ Diên Châu Sầm Nghi Đống, đi theo đường khác kéo vào tiếp ứng.

Thần cùng với Khánh Thành đến được cầu phao, đem hơn ba trăm quân đóng ở bờ phía nam, bảo vệ phù kiều. Bọn giặc cũng đã đến được bờ sông, hai bên dùng súng bắn nhau, trong một thoáng bên địch đã tập trung ba bốn nghìn tên, trong khi quân ta chỉ có hơn ba trăm người, ít người không thể chống lại số đông. Vừa khi đó tổng binh Lý Hóa Long dẫn hơn hai trăm quân chạy đến, thần lập tức ra lệnh cho y qua sông trấn giữ bờ phía bắc, để tiện cho thần đưa binh từ bờ phía nam vượt qua trong khi quân phía bắc bắn vượt sông yểm trợ. Ngờ đâu Lý Hóa Long cưỡi ngựa chạy đến giữa cầu, trật chân ngã xuống sông. Đám quân đi theo thấy tổng binh chết đuối, ai nấy hoảng loạn. Thần không biết làm sao vội sai phó tướng Khánh Thành bắn chặn đằng sau để cho thần đem binh từ từ theo cầu phao rút về phía bắc. Bọn giặc thừa thế đuổi theo qua sông, đều bị quân ta bắn rơi xuống nước, bọn còn lại sợ không dám đuổi theo nữa.

Thần chiếm giữ được cửa sông phía bắc rồi, dăm dăm trông đợi các đề trấn kéo binh trở về, tuy bờ bên kia vẫn có tặc phỉ nhưng quân ta hiện nay có đến hơn tám ngàn người, bọn giặc kia làm sao chống nổi, [các đề trấn] ắt sang sông cũng dễ. Thế nhưng đợi cả một ngày, không nghe tin tức gì cả. Còn bọn giặc ở bên kia sông, rất đông dùng thuyền nhỏ qua sông nườm nượp, lên bờ khắp nơi chặn đường phía sau của bọn thần.

Số binh thần đem theo chỉ có vài trăm người, thế không thể nào chống địch cả trước lẫn sau, chỉ còn nước cùng bọn Khánh Thành ba người chạy về sông Thị Cầu. Thuyền giặc có đến một hai trăm chiếc đậu ở cách chừng nửa dặm, từ xa dùng đại pháo bắn tới, thấy binh sĩ của ta vẫn chững tề, không dám lên bờ đuổi theo.

Thần đợi thêm hai ngày nữa nhưng vẫn không nghe thêm tin tức gì của đề trấn và các tướng, dù ở Lê thành hay theo đường Thái Nguyên, châu Quy Thuận các ả trở về. Một khi có tin tức xác thực, thần lập tức tâu lên ngay.

Còn như hơn ba nghìn quan quân Diên tỉnh [tức cánh quân Vân Nam, Quý Châu] đang đóng ở Bạch Hà, trước đây có nhận được lệnh tiến lên nhưng xét ra số quân giặc đông quá, Diên binh chỉ có hơn ba nghìn, thực sự không thể nào đương cự nổi. Nay quân Việt [tức cánh quân Quảng Đông, Quảng Tây] đã bị chia cắt thành nhiều đoạn, nếu như quan binh Diên tỉnh cũng tổn thất, thì thật không ra thế nào. Đến chiều ngày mồng năm, thần ra lệnh cho lần lượt triệt hồi về Tuyên Quang, biên giới [Trung Hoa - An Nam] đợi tin khác.

Còn như Lê Duy Kỳ thật là vô năng, [có mất thì cũng] không có gì đáng tiếc. Có điều [y] đã được hưởng ân huệ của hoàng thượng, không nên để cho Nguyễn Huệ bắt cho thỏa dạ. [Vì thế] thần đã sai người đến các vùng Lạng

Sơn, Nam Quan, tìm hỏi xem mẹ con Lê Duy Kỳ hiện như thế nào, tạm thời đưa về [Trung Hoa] cho khỏi chết.

Thần chịu ơn nặng của hoàng thượng, ủy thác việc lớn, nhưng không sớm làm cho xong. Lần này cũng vì quân giặc đông gấp mấy lần bên mình, khiến cho các tướng đề trấn bị vây, chưa thoát ra được. Lại nhân số quân thần đang cai quản, chỉ có vài trăm người, vượt ra khỏi trùng vi rồi, khí thế khó khơi dậy được, nên không có thể quay lại cứu viện. Chỉ ngẩng xin hoàng thượng cách chức và trị tội thần thật nặng để chứng tỏ pháp độ và răn đe những kẻ sai sót. Còn như đề trấn nếu chẳng may bị giết hại rồi, thần thề chẳng cùng bọn giặc kia cùng sống. Vậy xin hoàng thượng tuyển đại thần có uy cao vọng trọng, đem quân chinh thảo. Thần nguyện lo việc chuẩn bị lương thảo, khí giới đem đến quân tiền, đài công hiệu lực để chuộc lỗi trước.

Hiện nay thế giặc đang lên, quan ải cần phải thận trọng phòng bị nghiêm nhặt, thần sẽ qua lại Lạng Sơn, Nam Quan, xem xét lo liệu để dò xem tin tức các đề trấn rồi sẽ tâu lên sau.

Hôm trước thần ở bờ phía bắc sông Phú Lương [tức sông Nhĩ Hà], thấy thế giặc ở bờ bên kia quá dũng mãnh, mà các tướng đề trấn, chưa thấy về đến bờ sông, hay là đã thất bại rồi nên không triệt hồi được. Vì thế mới tự tay viết một mảnh giấy, sai di nhân [tức người Việt] đem đến bên sông giao lại cho đầu mục của giặc như sau:

Lần này bản bộ đường phụng mệnh đại hoàng đế, thống lĩnh binh sĩ xuất quan, nguyên chỉ có ý khôi phục kinh đô, để phong vương cho Lê Duy Kỳ. Hiện nay Lê Duy Kỳ đã sợ giặc mà trốn mất rồi. Người đó ủy mị không có chí khí, không thể tiếp tục giúp đỡ nữa, nên đã triệt binh trở về quan ải. Nếu như Nguyễn Huệ dám giết một quan binh nào chưa kịp xuất quan, thử nghĩ thiên triều có để cho người phạm tội lần nữa mà bỏ qua hay không? Đại hoàng đế sẽ phái đại thần, thống lĩnh vài chục vạn quan binh, bốn đường tiến binh tiêu trừ, không diệt được người thì không thôi. Còn như người Nguyễn Huệ đem quan binh đưa trở ra, rồi tự trần tình hối tội các duyên cớ, ấy là biết lẽ thuận nghịch, may ra xin được khoan dung. Họa hay phúc cũng là do người tự chọn lấy. Việc đang lúc cấp bách, ta chỉ có mấy lời thôi.

Nay xin cũng tâu lên.

Cùng ngày, Tôn Vĩnh Thanh tâu lên:

Ngày mồng bảy tháng Giêng (năm Kỷ Dậu) [1 tháng 2 năm 1789], thần đến Ninh Minh để trừ biện việc triệt binh, đi tới Bằng Tường, trên đường bỗng gặp Tống Văn Hình từ quân doanh [chạy về] bẩm rằng: Ngày mồng hai tháng Giêng, quan tổng đốc [tức Tôn Sĩ Nghị] phái tổng binh Trương Triều Long, đem binh chống với quân giặc, đến ngày mồng ba thì chạm địch, giết được vài nghìn người, bắt được chín tên, bọn còn lại chạy trốn. Ngày mồng bốn, bọn giặc lại quay trở lại đánh nữa, quan binh dùng súng bắn, giết được rất nhiều. Thế nhưng giặc càng lúc càng đông, đến chiều tối thì vây chặt cả bốn bề. Quan binh hết sức chống giữ, quân giặc lại phải rút lui.

Khi ấy nghe tin quốc vương Lê Duy Kỳ cùng mẹ đã vượt sông Phú Lương chạy trốn, dân tình hoảng loạn, quân giặc thua rồi liền quay lại, mỗi lúc một đông, chiếm được bến sông Phú Lương. Tổng binh Lý Hóa Long rơi xuống sông chết đuối. Những quan binh chiến đấu, đều chưa triệt hồi được.

Thần nghe như vậy thực hết sức kinh hãi, lạ lùng, vội vàng phóng ngựa chạy về trấn Nam Quan, đốc suất binh lính, hương dũng, nghiêm mật tuần phòng ngõ hầu tiếp ứng binh lính chạy về. Tra xét thấy dọc theo biên giới có ba cửa quan và hàng trăm ải, đường dài dằng dặc, chỗ nào cũng tiếp giáp với di địa, vậy mà binh lính phòng thủ chỉ có hai nghìn bảy trăm người, quả là ít ỏi. Thế nhưng gần chung quanh không có cách nào điều động thêm quân được, nên thần vội thương nghị với tổng binh Tả Giang trấn là Lưu Cảnh Xương, các doanh Quỳ Đạo Long [Long Châu] Bằng [Bằng Tường] ở Nam Ninh, điều động ra hơn một nghìn binh sĩ, tổng cộng tất cả ba nghìn người để phân phối ra các nơi phòng vệ.

Bọn thần [làm ra vẻ] trấn tĩnh, qua lại tuần sước, không dám say sả mảy may.

Cùng ngày, Tôn Vĩnh Thanh lại tâu lên:

Ngày mồng bảy tháng Giêng, lúc giờ Thân [khoảng 3-5 giờ chiều], đồng tri Minh Giang, ủy viên trấn Nam Quan là Phan Chung Liêm khai rằng: Bên ngoài cửa quan có An Nam quốc vương Lê Duy Kỳ gõ cửa xin được thâu nạp. Thần liền ra lệnh cho mở cửa quan để tiếp kiến. Cứ như lời dịch của thông sự [thông ngôn], Lê Duy Kỳ được hưởng thiên ân, lấy lại nước, được kế thừa ngôi vua và phong hiệu, thật chẳng khác gì tái tạo. Thế nhưng Nguyễn Huệ ôm hận rất sâu, ắt là sẽ giết để báo thù, tuy quan binh hiện đang hết sức tiêu trừ, [bọn chúng] chưa thể tiến vào kinh thành được nhưng trong bụng hết sức sợ hãi, nên đã dắt mẹ, vợ con chạy trước. [Ngờ đâu] trên đường bôn tẩu, lại lạc mất mẹ và vợ, nay xin được thu nhập vào quan ải.

Thần nghĩ quốc vương kia tuy nhút nhát bất tài, không có thể tự dấy lên được, nhưng đã được hưởng thánh ân sách phong tập tước, nay chạy tới đây cầu xin năn nỉ, không tiện cự tuyệt [không cho vào], cho nên để cho y cùng hơn hai mươi người tùy tùng vào trong quan ải, tạm thời đưa đến Nam Ninh an sắp. Lại sức cho quan lại địa phương chiếu theo sổ biểu cho mẹ và vợ [Lê Duy Kỳ] nằm trước để cung đón. Chu cấp cho đủ. Xin tâu lên.

Thượng dụ quân cơ đại thần truyền dụ Tôn Sĩ Nghị, Phú Cường, Tôn Vĩnh Thanh

Trước đây trăm đã biết Lê Duy Kỳ là người hèn yếu không năng lực, không thể nào dấy lên được, xem chừng trời đã ghét bỏ họ Lê rồi, không còn hộ trợ nữa. [Lại thêm] dân tình An Nam, phản phúc không tin được, nên ta đã sớm giáng dụ chỉ, ra lệnh cho Tôn Sĩ Nghị tức tốc triệt binh. Nếu như khi Tôn Sĩ Nghị nhận được chỉ đó, tuân lệnh kéo binh về ngay, thì lúc này quan binh đã qua khỏi quan ải rồi.

Đến nay Nguyễn Huệ dám quay lại quấy nhiễu, cũng vì Tôn Sĩ Nghị mong mỗi Nguyễn Huệ hối tội xin đầu hàng, [được vậy] thực là tốt đẹp. Lại

thấy thời gian đã đến, nhằm lúc sắp đến mùa xuân, xứ này [tức miền Bắc nước ta] nhiều mưa dầm chướng khí, dầu muốn chuẩn bị để cử binh [chinh phạt] thì cũng không đúng lúc. Huống chi việc điều động binh phu ở Quảng Đông, Quảng Tây cũng đã đình chỉ rồi, nay lại lục tục gọi ra, việc chậm [việc điều động dân phu] không thể giúp được chuyện gấp [tức cử binh sang đánh An Nam], chẳng khỏi dân chúng nghe rồi thêm kinh hãi. Cho nên [việc trước mắt] là làm thế nào triệt hồi được toàn bộ quân sĩ để giữ thể thống cho quốc gia ấy là quan trọng hơn cả.

Tôn Sĩ Nghị là người thống lãnh toàn bộ quân doanh dù gì chẳng nữa cũng không thể mạo hiểm. Viên tổng đốc đó vượt vòng vây để thoát ra là việc làm rất đúng. Kế đến là đề đốc Hứa Thế Hanh là một viên chức cao cấp, cũng thật quan trọng, hiện nay chưa nghe tin tức gì, ta cũng lo lắng lắm. Hai người các người [chỉ hai tổng đốc Tôn Sĩ Nghị và Phú Cương] hãy nên gia tâm thận trọng, suất lãnh quan binh, mau mau tiến quan [trở về nước].

Hiện nay cứ như Tôn Sĩ Nghị và Tôn Vĩnh Thanh tâu lên thì Lê Duy Kỳ vào ngày mồng bảy tháng Giêng đã vào trong [Trấn Nam] quan rồi, tạm đưa vào Nam Ninh ở rồi.

Trước nay việc hành quân không phải lúc nào cũng thuận lợi. Chẳng hạn như đánh Tân Cương ở phía tây, hay việc đánh lương Kim Xuyên. Cả hai đều có những thất bại rồi sau mới thành công. Lần này Tôn Sĩ Nghị đem binh đi tiêu trừ giặc ở An Nam, thành công quá dễ. Đến nay có những khó khăn, mới hay không phải Nguyễn Huệ tự thu lấy diệt vong. Lúc này chỉ cần Tôn Sĩ Nghị, Hứa Thế Hanh đưa được đại binh hoàn toàn trở về được, không tổn hại đến quốc thể là đủ. Tương lai có làm hay không làm, nắm hay buông cũng là ở ta, lúc đó tính toán rồi hãy định đoạt.

Còn như Tôn Sĩ Nghị tâu xin cách chức trị tội thì việc này xảy ra ngoài ý muốn, không phải vì tổng đốc kia liều lĩnh làm càn, sao lại đưa ra câu nói như thế. Tổng đốc kia hãy trấn tĩnh hơn nữa để mà trông coi công việc triệt binh, đừng để tâm mang ý loạn. Đó là chuyện quan trọng hơn cả.

Còn Nguyễn Huệ chắc không dám đụng tới biên cảnh của thiên triều đâu. Thế nhưng một dải quan ải, phải nên bố trí binh lực để phô trương thanh thế hầu tiếp ứng lẫn nhau [với số binh lính còn ở An Nam chưa chạy về được]. Hiện tại theo như Tôn Vĩnh Thanh tâu lên thì đã điều binh hơn một nghìn đến rồi, hợp với số binh phòng giữ từ trước, tổng cộng là ba nghìn người, có thể thêm bớt [tức là hơn hoặc kém con số này]. Vậy truyền lệnh cho Tôn Vĩnh Thanh, ước lượng lại một lần nữa, nếu như lại phải điều động binh đình thì cũng không nên loan truyền rộng rãi, chỉ nên ở các doanh phụ cận, một mặt tuyển mộ đồng thời tâu lên cho ta biết.

Còn như quan binh Việt Tây [tức tỉnh Quảng Tây] vốn đã triệt hồi rồi thì lộ Vân Nam chắc cũng do đường Tuyên Quang, biên giới [Trung Hoa - An Nam] mau mau rút về. Quân bên Điền tỉnh [tức Vân Nam] tương đối đông,

nếu như quân của Phú Cương, Ô Đại Kinh đang chỉ huy, không thể điều dụng được thì hãy bố trí dọc theo biên giới, để cho thanh thế thêm mạnh mẽ.

Ngày Quý Mùi (26 tháng Giêng năm Kỷ Dậu)

Tôn Sĩ Nghị tâu lên:

Ngày mồng sáu tháng Giêng, tại sông Thị Cầu, tình hình triệt binh xin được tâu lên rõ ràng như sau. Đang lúc chỉ huy quan binh rút về, cùng với bọn phó tướng Khánh Thành một mặt lo liệu binh sĩ, một mặt dò thám nghe ngóng tin tức các đề trấn.

Ngày mồng chín tháng Giêng về đến Lạng Sơn đóng quân lại. Có gia nhân của đề đốc Hứa Thế Hanh, mang ấn triện đề đốc tới nơi của thần. Hỏi ra mới hay vào sớm ngày mồng năm, Hứa Thế Hanh bị giặc tấn công cắt đứt lối về, nên mới sai y đem ấn triện chạy ra trước, còn Hứa Thế Hanh cùng với các tướng đánh với quân giặc. Gia nhân của tổng binh Nam Áo Trương Triều Long trên đường gặp thần cũng báo cáo rằng chủ y bị giặc vây cùng với tham tướng Dương Hưng Long ra sức xung sát, quân giặc không chống nổi nên đã phá được vòng vây mà ra. Ngờ đâu quân giặc quá đông, có rất nhiều voi, từ các nơi xông đến. Trương Triều Long, Dương Hưng Long hai người bị thương nặng, chạy đến bờ sông thì chết. Lại theo như binh đình khai rằng chính mắt [họ] thấy tham tướng Vương Tuyên, hậu bổ⁽²⁾ tham tướng Anh Lâm, hậu bổ du kích Minh Trụ, bị chết trong khi giết giặc. Còn như đề đốc Hứa Thế Hanh, tổng binh Thượng Duy Thăng, từ khi bị giặc cắt mất đường, hai người không còn chiếu cố cho nhau được nữa nên cũng bị giết rồi. Bọn giặc thật là ngang ngược, càn rỡ.⁽³⁾

Thần trợn mắt dựng tóc, tức giận biết là chừng nào, chỉ hận không đủ năng lực bảo hộ [tướng sĩ], trên phụ lòng ủy nhiệm của hoàng thượng, tội không thể nào trốn tránh được. Bọn giặc e sợ đại binh [quân Thanh] quay trở lại nên đóng suốt một dải sông Thọ Xương. Thần ở bờ sông quan sát, binh rút được về thì quá nửa đã mỏi mệt, nếu đóng quân ở Lạng Sơn lâu, e rằng quân giặc sẽ dò biết được hư thực thế nào, không đủ để cho quân uy tráng thịnh [sẽ làm quân xuống tinh thần]. Thành thử đến ngày mười một thì dẫn binh đến Nam Quan, tra điểm số binh sĩ nhập quan hiện nay được ba nghìn mấy trăm người. Số còn lại đang lực tục kéo về.

Thần ngay hôm đó xem xét những người bị thương, các loại khí giới. Những người yếu đuối thì cho trả về bản doanh, còn người khỏe mạnh có thể dùng được, phân chia ra các cửa quan, và các doanh ở gần biên ải. Lại điều động thêm một nghìn binh sĩ có sức lực, hiệp đồng [với binh sĩ đang có] thủ ngự.

Tuần phủ Tôn Vĩnh Thanh hiện nay đang ở trấn Nam Quan trông lo mọi việc, có cho thần hay biết là Lê Duy Kỳ đã tiến quan. Còn mẹ y trên đường phải bế cháu lẩn trốn trong dân chúng nên hiện giờ chưa tới được.

Ngoại trừ các tướng tiến quan sau đó được lệnh chỉ huy các quân sĩ trở về, phân chia ra bố phòng các quan ải, số còn lại xin để cho thần tra xét xem

tình hình bị sát hại như thế nào, rồi sẽ tâu lên sau. Thần cũng xem lại Lê Duy Kỳ nay đã chạy vào nội địa [đất Trung Hoa], thấy y không thể phần chấn lên được, dẫu sau này có khắc phục được đất An Nam thì Lê Duy Kỳ cũng khó mà được phiên phong [phong làm phiên thuộc]. Còn như tông tộc và bồi thần của y, khi thần đến Lê thành, lập tức cho gọi đến quân doanh, giảng luận về đạo trị nước và việc phòng ngự, nhưng không thấy một người nào có thể phò giúp quốc vương, xem ra họ Lê không có thể trung hưng được nữa rồi.

Lê Duy Kỳ cầu khẩn với thần, chỉ mong được hoàng thượng cho cơm ăn áo mặc, lo việc thờ cúng tổ tiên là đủ. Còn như đất Quảng Nam [nói chung xứ Đàng Trong] đường sá xa xôi, binh lương tiếp tế rất khó, cho nên quả như lời dạy của thánh thượng chính lương thực là một kẻ địch, không phải dễ mà hoàn thành được.

Thần cũng tra xét các thôn xóm đất di [người Tàu coi ta là man di], mỗi khi thấy quân ta đi ngang qua, lập tức trốn tránh mất biệt, xem ra khó có thể [đòi họ] tiếp tế. Vậy ngẩng xin hoàng thượng chuẩn y cho lệnh chia binh tiêu trừ, Điền [Vân Nam] Việt Tây [Quảng Tây] hai đường, đánh vào lòng địch [tức đánh vào Thăng Long là nơi trọng yếu nhất], Phúc Kiến - Việt Đông [Quảng Đông] hai đường, tấn công vào sào huyệt [tức theo đường biển đánh vào Phú Xuân], như thế thì vấn đề đường sá xa xôi, binh lương khốn khó kia không cần phải điều động thêm binh lính nữa, không đánh mà địch cũng vỡ tan. Còn như chỉ có một đường, thật chẳng khác nào roi dài nhưng đánh không tới, lo cả phía trước lẫn phía sau. Đây là ý kiến thấp kém của thần xin tình thực mà trình bày.

Thần đang định bỏ tấu thư vào hộp phong lại thì nghe tin mẹ của Lê Duy Kỳ bế cháu nhỏ cùng với tùy tùng chạy được đến cửa quan. Thần ủy nhiệm cho tuần phủ Tôn Vĩnh Thanh cho người đưa họ đến Nam Ninh cùng an sắp một nơi với Lê Duy Kỳ.

Cùng ngày Tôn Sĩ Nghị lại tâu lên:

Ấn triện của đề đốc Quảng Tây giao lại cho thần hiện đã đưa cho tổng binh tiền nhiệm Tả Giang trấn là Thương Bảo, [Thương Bảo] vốn đã được ân của hoàng thượng chuẩn điều động làm tổng binh trấn Triều Châu, Quảng Đông nhưng chưa đến nhiệm sở. Thần đã giao công việc đề đốc Quảng Tây cho Thương Bảo tạm xử lý. Chúc vụ đề đốc Quảng Tây hiện khuyết, xin hoàng thượng hạ chỉ bổ nhiệm.

Cùng ngày Tôn Vĩnh Thanh lại tâu:

Xét hỏi các quan quân liên tiếp trở về nội địa trong những ngày qua thì họ có khai thêm rằng. Vào ngày mồng ba mồng bốn [tháng Giêng], quân giặc sau khi bị quan quân đánh cho thua to, tan rồi tụ họp quay lại, vây kín bốn phía doanh trại của tổng binh Trương Triều Long. Quân giặc phải đông đến vài vạn người, kèm theo là hỏa pháo và voi [xuất hiện] ở khắp mọi nơi, tiến lên như ong, thế thật hung hãn.

Sáng sớm ngày mồng năm, đề đốc Hứa Thế Hanh thấy quân ít không thể địch nổi số đông, sai người đem ấn triện vượt sông, [còn mình] cùng với

tổng binh Trương Triều Long, tham tướng Dương Hưng Long, Anh Lâm, du kích Minh Trụ, cùng chiến đấu mà chết. Còn phó tướng Vương Tuyên, giết giặc rất nhiều, sau cùng kiệt lực cũng bị giết. Các tướng lĩnh còn lại cũng bị quân giặc xông lên cắt ngang, người nọ không liên lạc được với người kia. Khi đó tổng đốc đã vượt [vòng vây] ra được, chậm chậm rút, tại các sông Phú Lương, Thị Cầu, lần lượt đón và bảo vệ quan binh trở về. Thần tra xét trong hai ngày các quan binh tiến quan, có đến hơn ba nghìn người.

Thần cùng với tổng binh Tả Giang trấn Lưu Cảnh Xương xem xét, kiểm điểm. Những người bệnh tật hay bị thương, lập tức cho trở về doanh trại điều dưỡng. Những người tinh lực, tráng kiện thì được giữ lại để chia ra các quan ải, chung nhau phòng giữ. Cũng nghe quan tổng đốc hiện đang trú đóng ở Lạng Sơn, một ngày sẽ trở vào trong quan ải.

Cùng ngày Ô Đại Kinh tâu rằng:

Ngày mồng ba tháng Giêng, nghe tin dư đảng của tên giặc trước đây bỏ trốn là Ngô Sơ [tức Ngô Văn Sở] chừng vài trăm người, quay lại toan cướp thôn trại, nhân vì chưa dò xét được xem có thực hay không, nên chưa về được đến Bạch Hà.

Ngày mồng bốn, lúc giờ Ty, Tôn Sĩ Nghị ra lệnh điều động quân Vân Nam, thần lại gửi thêm lệnh thúc giục.

Sớm ngày mồng năm, thần cưỡi ngựa đến bờ sông, thám thính tình hình Lê thành [kinh đô Thăng Long], thấy cầu phao bằng tre trên sông Phú Lương đã bị đứt chìm mất rồi, bờ bên kia lửa cháy khắp nơi, tiếng súng đã ngừng, Lê thành đã hoàn toàn bị giặc chiếm mất. Nghĩ lại thấy quân Điền vào sâu [trong đất An Nam] hơn ba mươi trạm, đường phía sau thủy cũng như bộ đều chênh vênh. Còn như số binh tổng đốc Phú Cương đang chỉ huy tại biên giới [Trung Hoa - An Nam], cũng chỉ có tám trăm người, cách đây rất xa, khó có thể đóng đơn độc một chỗ. Thành ra thần đã đem quan quân triệt hồi, đến ngày mồng chín tất cả sẽ đến Tuyên Quang, tra xét thấy địa phương này ở rải rác, khó có thể thủ ngự.⁽⁴⁾

Hiện nay thần đã cùng với phó tướng Định Trụ, đưa quân về đến biên giới An Nam, và đã gặp tổng đốc Phú Cương cùng bàn thảo lo liệu mọi việc. Kính xin hoàng thượng ban chỉ để tuân hành.

Cùng ngày Phú Cương tâu lên:

Ngày 11 tháng Giêng, lúc giờ Hợi, thần nhận được trát của đề đốc Ô Đại Kinh gửi đến, biết được rằng tặc phi ở An Nam đã chiếm lại Lê thành, thần thực hết sức kinh hãi thống hận. Còn quân Điền [Vân Quý] thì đã được Ô Đại Kinh tâu lên rõ ràng là đã dẫn binh về đóng ở biên giới [Trung Hoa - An Nam], hiện đã đi qua khỏi Tuyên Quang rồi, cách Lê thành cũng xa. Hiện tại quan quân Việt Tây [Quảng Tây], đã trở lại chỉnh tề để tiến hay chưa, thần còn đang nghe ngóng. Thế nhưng binh sĩ do đề đốc Ô Đại Kinh chỉ huy, chỉ có hơn ba ngàn người, tính gộp cả với số binh phân ra để phòng giữ biên giới các nơi, thì cũng chỉ khoảng năm ngàn người, binh lực xem ra đơn bạc, nếu

đóng binh chờ vợ ở ngoài biên ải, đường sá rậm rạp, cứ tình hình hiện nay mà xét, quả thực không thể nào yên lòng được.

Thần suy đi tính lại, chỉ bằng đem tất cả quan binh, tạm thời triệt hồi về trong nội địa. Hiện tại đã truyền văn cho Ô Đại Kinh, lập tức đem binh rút về. Còn các lương trạm từ Tuyên Quang trở đi thì các binh sĩ đóng giữ hãy thu dọn đem về ngay không được chậm trễ. Nếu có lương thực dư thừa thì phải điều động dân phu mang theo về, không được bỏ sót.

Còn như Đô Long có đường thông với Hưng Hóa, Sơn Tây quả là yếu khu phía sau, thần trước đây đã từng đến Đô Long để lại hai trăm binh sĩ phòng thủ nơi đó. Bây giờ đại binh quay trở về, đường phía sau lại càng phải phòng thủ cho nghiêm ngặt nên đã gửi trát đến tổng binh Khai Hóa Tôn Khởi Giao hãy lấy vài trăm binh sĩ đang đóng ở Mã Bạch [tên một cửa ải thông qua Trung Hoa] đưa đến Đô Long để trấn giữ, tuần phòng hậu lộ.

Thần chờ Ô Đại Kinh tới được An Biên, khi đó sẽ cùng khởi trình, sắp xếp ổn thỏa quan binh, nhân phu tất cả trở về quan nội. Xin tâu lên.

Thượng dụ nội các viết:

Bọn thổ mục An Nam Nguyễn Huệ, dấy binh nổi loạn, Lê Duy Kỳ vì thế mà bị đuổi đi, lẩn trốn trong dân gian, không có được một thước đất. Họ hàng thân thuộc phải phân ly tan tác, gõ cửa quan cầu cứu. Trẫm vì An Nam thần phục thiên triều đã hơn một trăm năm, rất là cung kính nhu thuận, nay bị thổ mục soán đoạt, mẹ và vợ đích thân đến đây tố giác, nếu như bỏ ngoài tai không lý tới, thì đâu còn gì là đạo lo đến sự tồn vong [đối với nước nhỏ] của thiên triều nữa.

Vì thế ta mới ra lệnh thu nhập gia quyến của y sắp xếp cho yên [việc ăn ở]. Lại ra lệnh cho tổng đốc Tôn Sĩ Nghị đến Quảng Tây để gần gũi [để việc] trừ biện. Các trấn mục cùng xương dân nước An Nam nghe theo hịch dụ của Tôn Sĩ Nghị đều hưởng ứng, nguyện đi trước để làm tiên đạo. Viên tổng đốc vai mang trọng nhiệm nên dâng biểu xin tự mình thống binh xuất quan, trẫm thấy ý đó thực chính đáng, nên đã giáng chỉ thuận cho.

Viên tổng đốc cùng đề đốc Hứa Thế Hanh xuất quan rồi, mấy lần tâu lên việc thắng trận, chưa đầy một tháng đã thu phục được Lê thành, lại phong Lê Duy Kỳ làm quốc vương, thành công như thế thật là mau chóng.

Trẫm thấy Tôn Sĩ Nghị lo liệu việc này, vì có quan hệ đến thể thống lo việc tồn vong nước nhỏ của thiên triều, công lao ấy thật lớn thay. Trong các đại thần người Hán, có y là [văn võ] toàn tài, có thể vì quốc gia mà đem binh đi tỏ lộ uy lực, lại rải ân xuống khắp nơi để đến dị vực cũng được hưởng. Để tưởng lệ nên khi tin được tâu lên, trẫm liền giáng chỉ thăng Tôn Sĩ Nghị lên tước công, lại thưởng cho chỏm mũ có đỉnh hồng bảo thạch. Hứa Thế Hanh cũng được phong tử tước⁽⁵⁾ để thưởng công lao.

Nghĩ lại An Nam vốn nhiều chương lệ, cho nên binh phu số đông, nếu ở đất này lâu ngày, lại là một nước nhỏ mới dựng lên, quả có nhiều bất tiện.

Huống chi An Nam tuy là một nước nhỏ, nhưng họ Lê lập quốc đã lâu, việc hưng phế chưa hẳn đã không do khí số. Lê Duy Kỳ lại là người hèn yếu, vô năng, không có khả năng dấy lên được, xem ra hoặc giả trời đã ghét họ Lê, không còn phù hộ nữa.

Trầm xưa nay lo liệu công việc, không chuyện gì mà không thuận theo trời, nên đã giáng chỉ, bảo Tôn Sĩ Nghị mau mau triệt binh. Tổng đốc kia ví như tuân theo chỉ trước, lập tức quay về, tính ra thì lúc này cũng đã tiến quan. Thế nhưng vì đã lần lửa đến hơn một tháng, để đến khi Nguyễn Huệ nhân dịp đó mà quay lại. Cũng do Tôn Sĩ Nghị mong tưởng bọn Nguyễn Huệ [rồi sẽ] xuất hiện để đầu hàng, hoặc sẽ bị người ta bắt trời giải đến, há không phải có ý tham công nên mới xảy ra việc ngoài ý muốn. Trầm thấy việc này Tôn Sĩ Nghị không thể nào không có lỗi. Huống chi Nguyễn Huệ đã bỏ chạy rồi lại tụ tập binh sĩ quay lại quấy nhiễu Lê thành, tất việc chiêu mộ chẳng phải chỉ trong sớm tối, việc này chưa hẳn chỉ từ bọn giặc mà ra, chắc tại Lê thành có quân phản trắc, thấy Nguyễn Huệ len kéo đến nên chạy theo phụ họa, nên mới có thể đông như kiến như ong. Tôn Sĩ Nghị ở đấy sao không lưu tâm xem xét, dự phòng và bố trí, để đến khi giặc kéo đến nơi mới tính việc ngăn chặn, tới lúc phù kiều đứt ngang, làm tổn hại quan binh.

Như thế hẳn là vì Tôn Sĩ Nghị sau khi thành công, trong lòng có ý tự mãn, nên việc tính toán xa không đủ mới bị vấp ngã. Thế nhưng xét về tình tiết thì có khác với kẻ có ý thất ngộ, hoặc vì tham công tự mãn, mới mất đề trấn các viên đại tướng không chỉ riêng mong được thưởng nhiều.

Cho nên nếu như lưu giữ làm tổng đốc Lương Quảng thì uy vọng đã tổn hại rồi, không còn đủ uy tín để trấn áp biên cương, không phải là đạo bảo tồn thanh danh cho vai trò viên tổng đốc.

Trầm đối với công lao cũ của thần tử, không chuyện gì không xét xem có đủ quyền hành mà làm không. Việc thu phục Lê thành thực hiện mau chóng, ổn thỏa thì lập tức thi ân ngay. Tuy tổng đốc đó đã dâng thư hết sức từ chối nhưng chưa chấp thuận. Nay viên tổng đốc kia có chỗ thất bại thì cũng như chưa từng được phong thưởng. Những việc trước đây Tôn Sĩ Nghị được phong công tước hay mũ gắn hồng bảo thạch, nay thu hồi tất cả, ra lệnh [cho y] về kinh đô để chờ bổ dụng sau. Chúc vụ tổng đốc Lương Quảng hiện khuyết, trầm đã giáng chỉ cho Phúc Khang An đến thay thế. Phúc Khang An nhận được chỉ này, lập tức phải đến ngay trấn Nam Quan nhận nhiệm vụ. Trước khi Phúc Khang An đến thì Tôn Sĩ Nghị tạm nhận triện [tổng đốc Lương Quảng], trú đóng tại trấn Nam Quan đợi cho Phúc Khang An đến rồi giao lại rồi sẽ khởi hành trở về kinh đô.

Còn tước tử của Hứa Thế Hanh, tuy được thưởng cùng một lúc với Tôn Sĩ Nghị nhưng viên đề đốc kia đã tử trận rồi, quả thực đáng thương [nên không bắt tội]. Còn việc triệt binh thì y chỉ nghe Tôn Sĩ Nghị sắp xếp, Hứa Thế Hanh không can thiệp tới. Tước tử của y nay cho con y được thừa tập.

Tổng binh Thượng Duy Thăng, Trương Triều Long, tham tướng Dương Hưng Long, Vương Tuyên, Anh Lâm, du kích Minh Trụ vì cầu phao bị đứt

không qua sông được, giết giặc chết trận sẽ theo nghị luận mà phủ tuất. Tổng binh Lý Hóa Long tuy vì trượt chân rơi xuống nước chết đuối, nhưng xét ra cũng chết vì chuyện triều đình, nên cũng chiếu theo việc trận vong mà xét để hưởng tử tuất. Những quan binh khác chưa [về] qua cửa quan được thì để viên tổng đốc tra xét cho rõ ràng rồi sẽ chiếu theo đẳng cấp mà cho hưởng tử tuất.

Việc này cũng do Tôn Sĩ Nghị tham công nên ở lại lâu, không tuân theo dụ chỉ mà triệt binh cho sớm, để đến nỗi sinh ra biến động ngoài ý muốn. Các viên đại tướng đề đốc, tổng binh cũng vì cầu đứt nên không chạy về được, đến nỗi tử trận. Thế nhưng Nguyễn Huệ chỉ là một thổ mục An Nam, chiếm cứ Lê thành để binh của thiên triều phải sang đánh dẹp, mấy lần bị đánh cho thua chạy rồi lại lén lút chiêu tập đến quấy nhiễu làm chết quan binh, tội đó thực là lớn.

Nay đang lúc mùa xuân, xứ đó là vùng chướng lệ, không tiện cho việc kéo ngay quân sang để hỏi tội. Vậy nay truyền cho các tổng đốc, tuần phủ vùng biên giới, các doanh binh biên, kịp thời thao diễn, chuẩn bị lương hướng đầy đủ, chờ đợi điều khiển, chuẩn bị việc chinh thảo.

Lời tâu của đại thần:

Bọn thần kính cẩn tâu lên. Họ Lê nước An Nam. Nhờ có thiên binh dẹp loạn mà định được nước, lập lại tông miếu. Thế mà vừa nghe thấy Nguyễn Huệ tụ tập binh chúng kéo đến, đã kinh hoàng thất tán, nghe tin bỏ chạy, u tối như thế quả thật đáng trách.

Còn như tổng đốc đại thần không tuân chiếu chỉ để sau khi thắng trận sớm kéo quân về, dấy dưng lâu ngày, không dự liệu được những việc cần phải đề phòng khiến cho bấy ong dám kiến, được thể nhân chỗ sơ hở mà đánh trộm. Người gánh vác việc lớn, quả có chỗ sai sót.

Hoàng thượng chúng ta ngay khi Tôn Sĩ Nghị thu phục được Lê thành rồi, giải quyết việc thật chóng vánh, lập tức phong thưởng, ơn đức tràn khắp mọi người. Thế nhưng bất ngờ việc xảy đến, được rồi lại mất, chẳng qua cũng tại tham công, không phải có ý thất ngộ. Vì thế nên hoàng thượng đã giáng chỉ triệt hồi tước công. Hơn nữa uy vọng cũng đã tổn hại, không thể giữ vai trọng thần biên cương được nữa. Còn như Hứa Thế Hanh anh dũng chiến đấu mà bỏ mạng, những tước đã được phong nay gia ân cho con cháu thừa tập. Các bấy tôi công tội quyền hành, việc nào cũng thật là xác đáng, quả thực thánh thiên tử đại trung chí chính, tuyệt đối không có thành kiến chút nào.

Lại thượng dụ nội các như sau:

Tôn Sĩ Nghị hiện đã về kinh chờ bổ dụng còn Phúc Khang An thì đã điều động bổ nhiệm là tổng đốc Lưỡng Quảng. Ngũ Thập Nạp năm ngoái mới được thăng lên tuần phủ, tuy tư cách [nói về khả năng, không phải đạo đức như nghĩa tiếng Việt] cũng còn nông nhưng ở đất Mân đã lâu nên rất quen thuộc với xứ này. Chúc vụ tổng đốc Mân Triết nay thiếu nên bổ dụng Ngũ Thập Nạp đảm nhiệm.

Lại thượng dụ nội các như sau:

Chức vụ đề đốc Quảng Tây hiện khuyết. Nay bổ nhiệm Hải Lộc vào chức vụ này. Tổng binh Tả Giang trấn hiện khuyết. Nay bổ nhiệm Phổ Cát Bảo vào chức vụ này.

Thượng mệnh Quân Cơ đại thần truyền dụ cho Tôn Sĩ Nghị

Lần này Nguyễn Huệ quay trở lại quá nhiều, Lê Duy Kỳ nghe tin chạy trước, [khiến cho] dân trong nước An Nam hoảng loạn, tình thế khẩn trương làm cho quan binh bị cắt đứt. Các đề đốc tổng binh tướng lãnh, hầu hết đều tổn thất.

Việc này xảy ra thật mau chóng [bất ngờ], ít không chống được với số đông, chẳng phải là do Tôn Sĩ Nghị điều động sai trái [mà thành như thế]. Nay đã thu hồi tước công và chỏm mũ có gắn hồng bảo thạch, trừng trị như thế cũng đủ. Đúng ra thì vẫn có thể giữ lại chức tổng đốc nhưng trầm nghĩ lại cho Tôn Sĩ Nghị, thân làm đại thần thống lĩnh quan binh, không biết dự trù đề phòng, lại không tuân chỉ sớm triệt hồi quan binh, để đến nỗi xảy ra biến cố ngoài ý muốn khiến cho đề trấn các đại tướng hầu hết phải chết trận, uy vọng vì thế hao tổn rất nhiều. Nếu như vẫn để cho cai trị một vùng đất lớn, thì khi gọi không có người thừa [ý nói ra lệnh không có ai tuân theo], nên trầm đã giáng chỉ sai Phúc Khang An điều động sang làm tổng đốc Lương Quảng, còn Tôn Sĩ Nghị về kinh chờ bổ dụng. Sau này khi đã đến kinh đô sẽ giao cho chức thượng thư. Tôn Sĩ Nghị là người có khả năng, trong vai thượng thư sẽ rất xuất sắc, là dịp báo đáp lòng quyến cố của trầm.

Trầm thấy Tôn Sĩ Nghị vốn là quan văn, chưa từng lo việc quân lữ, trước đây thu phục Lê thành [tức Thăng Long], giải quyết việc đã nhanh lại ổn thỏa, công lao rất nhiều. Nay tuy đưa binh trở về nhưng trầm không trị tội thất luật [quân cơ], trái lại còn thương xót. Thế nhưng Tôn Sĩ Nghị là tổng đốc, không thể coi như các trấn tướng được, nếu như có chuyện gì sơ sẩy thì có quan hệ đến quốc thể, việc đó sẽ rất khó giải quyết. Nước đó [An Nam] đường sá hiểm trở, nếu như Nguyễn Huệ ở các sông Phú Lương, Thị Cầu, dựa vào chỗ hiểm mà kháng cự, chặn đường về của quân ta [quân Thanh] thì Tôn Sĩ Nghị làm sao có thể phá vòng vây mà chạy được? Cũng may Nguyễn Huệ không có tài, quan binh [nhà Thanh] tuy bị thiệt hại nhưng không đến nỗi hoàn toàn bị chặn bắt. Âu cũng là trời cao phù hộ. Trầm hết sức khâm phục và cảm tạ. Viên tổng đốc kia cũng nên cảm kích thiên ân, đừng vì sự việc không thuận lợi mà đem lòng oán trách. Vậy hãy nên trấn tĩnh, đóng ở một dải trấn Nam Quan, lo toan việc triệt binh và tuần phòng biên ải cho ổn thỏa. Đợi khi Phúc Khang An đến nơi thì nói cho y biết rõ mọi chuyện rồi giao việc để về kinh đô. Còn như nếu Tôn Sĩ Nghị lúc này đã từ trấn Nam Quan quay trở về Quảng Tây rồi mới nhận được dụ chỉ này thì về đến nơi lo liệu mọi việc. Dù thế cũng không nên tâm mang ý loạn mà không thể hết lòng hết dạ lo chuyện yếu vụ, phụ lòng ưu ái của trầm. Tôn Sĩ Nghị đã tra xét lại việc triệt hồi quan binh rồi tâu lên là có ba nghìn mấy trăm quan binh trước sau lục tục trở về. [Trước đây] quan quân đến Lê thành tổng cộng hơn

tám nghìn bảy trăm người, ngoại trừ số đã trở vào trong quan ải, lại thêm lục tục trở về cũng đến hơn nghìn người, vậy hãy tra xét cho rõ ràng rồi cứ thực mà tâu lên. Còn sắc ấn mới ban cho Lê Duy Kỳ thì có đem theo nhập quan hay không? Hay lại mất ở đâu rồi? Việc đó xem xét cho minh bạch để tâu lên. Còn như phó tướng Khánh Thành, là cháu của [Tôn] Ngũ Phúc, đi theo quân doanh, như vậy tình hình ở nơi đây ắt là an tường. Nay đã đi theo Tôn Sĩ Nghị triệt hồi, vậy viên phó tướng này hãy chạy ngựa hỏa tốc về kinh, để ta tiện việc tặn mặt tra hỏi.

Lại thượng dụ Quân Cơ đại thần truyền cho Phúc Khang An

Hiện nay Tôn Sĩ Nghị tâu rằng Nguyễn Huệ tụ tập binh lính đến quấy phá Lê thành. Bọn đề đốc Hứa Thế Hanh đều tử trận. Trẫm đã giáng chỉ ra lệnh cho Tôn Sĩ Nghị về kinh, đem Phúc Khang An điều bổ vào chức tổng đốc Lương Quảng. Lần này nước An Nam có tranh chấp nội bộ, trẫm nhân Tôn Sĩ Nghị vai mang nhiệm vụ nặng nề lại tự xin đem binh xuất quan trừ giặc nên đã bằng lòng. Viên tổng đốc đó xuất quan rồi, mấy lần thắng trận, chưa đầy một tháng đã thu phục Lê thành.

Trẫm thấy dân tình An Nam lộn lạo, mà Lê Duy Kỳ lại là kẻ nhút nhát bất tài, nên đã mấy lần giáng chỉ dụ cho sớm sớm triệt binh. Thế nhưng Tôn Sĩ Nghị có ý tham công, không tuân lời lập tức quay về, trú đóng nơi đó lâu ngày, khiến cho xảy ra biến cố ngoài ý muốn.

Nguyễn Huệ bất quá chỉ là một thổ mục nước An Nam, ngày nay nước ta lại toàn thịnh, nếu như tập trung binh lực cho hùng hậu, bốn đường cùng tiêu trừ, việc đánh thẳng vào sào huyệt [của y] thì có khó gì đâu. Thế nhưng nước này xưa nay nhiều chương lệ, không khác gì Miến Điện, có lấy được đất cũng không bỏ công giữ, có lấy được dân cũng không bỏ công cai trị, việc gì phải đem binh mã tiền bạc lương thực của Trung Quốc, tiêu phí vào chỗ nóng nực hoang liêu vô dụng như thế?

Việc tiến binh tiêu trừ Nguyễn Huệ, lúc này chẳng phải là không làm được, thế nhưng xét về thiên thời, địa lợi, nhân sự đều không đáng làm. Tôn Sĩ Nghị lúc này đang bị thất bại, uy vọng đã hao tổn, không tiện giữ nhiệm vụ tổng đốc. Phúc Khang An mới đây bình định giặc phỉ Đài Loan, tiếng tăm vang dội, nay đem sang làm tổng đốc Lương Quảng, trước hết hãy đến đóng ở trấn Nam Quan, [làm sao] cho Nguyễn Huệ nghe biết rằng vì Tôn Sĩ Nghị thua trận nên đã bị giải nhiệm, đưa một trọng thần đã từng quen việc binh nhưng đến thay, ắt là phải lo việc kéo đại quân sang đánh, để cho y hoảng sợ. Dân chúng nội địa một dải thấy Phúc Khang An đến, ắt sẽ có chỗ nương cậy, nhân tâm vì thế mà trấn định.

Phúc Khang An đến trấn Nam Quan rồi, nếu như Nguyễn Huệ nghe tiếng mà sợ hãi, đến cửa quan tạ tội xin hàng, [khi ấy] Phúc Khang An hãy lớn tiếng trách mắng, không bằng lòng chấp thuận. Đợi đến khi y thành tâm sợ tội chịu thua, xin xỏ mấy lần, lúc ấy sẽ tùy cơ mà hành sự để hoàn thành.

N D C

CHÚ THÍCH

- (1) Báo cáo liên quan đến trận đánh ở Thăng Long tới tay vua Càn Long sớm nhất là ngày 25 tháng Giêng. Theo các tài liệu thì Tôn Sĩ Nghị chạy về Quảng Tây ngày mồng 9 tháng Giêng, nếu viết số tây ngay thì thư đi từ Quảng Tây lên Bắc Kinh mất khoảng 15 ngày.
- (2) Người đã đủ điều kiện nhưng còn đang chờ bổ nhiệm chính thức.
- (3) Theo đoạn này thì các tướng nhà Thanh đều chết trận. *Thánh vũ ký* [Ngụy Nguyên] lại viết là vì Tôn Sĩ Nghị chặt đứt cầu nên các tướng chết đuối. Theo nhiều lời khai khác nhau của các tù binh được trả về thì đa số chết trận, chính vì thế nhà Thanh đòi truy cứu để đem những người giết họ ra trị tội và lập đền thờ như những điều kiện để Nguyễn Huệ được phong vương.
- (4) Trước đây những tài liệu cũ đều cho rằng cánh quân Vân - Quý chưa đến kịp để tiếp viện cho đại quân. Thực ra, ngay ngày mồng một Tết, Ô Đại Kinh và các tướng đã đến Thăng Long hội kiến với Tôn Sĩ Nghị và các cấp chỉ huy mặt đông, được đón tiếp yến ẩm rất nồng hậu [chính là chi tiết mà sử nước ta viết là quân Thanh ăn chơi không lo phòng bị nên bị đánh úp]. Mãi đến tối mồng một rạng sáng mồng hai khi nghe tin Nguyễn Huệ đang tiến ra, Tôn Sĩ Nghị mới vội vàng sai Trương Triều Long, Hứa Thế Hanh, Thượng Duy Thăng... ra lập phòng tuyến chống đỡ đồng thời gửi thư cầu viện quân Vân Quý đến tiếp tay. Đoạn này cho thấy Ô Đại Kinh đang đóng quân cách Thăng Long không xa nhưng thấy thế nguy nên bỏ chạy mà không dám xuống cứu. Các chi tiết này sử gia Việt Nam chưa thấy đề cập đến.
- (5) Năm tước của Trung Hoa là công, hầu, bá, tử và nam.

TÓM TẮT

Khâm định An Nam kỷ lược là tài liệu đầy đủ nhất của nhà Thanh ghi lại nguyên ủy, diễn tiến của cuộc xung đột và thông hiếu giữa hai nước Trung-Việt từ giữa năm Mậu Thân (1788) đến đầu năm Tân Hợi (1791). Quyển XIII của bộ sử liệu này ghi chép tấu thư của các quan lại địa phương như Tôn Sĩ Nghị, Tôn Vĩnh Thanh, Phú Cường, Ô Đại Kinh và 6 đạo sắc dụ của triều đình nhà Thanh về trận chiến đầu năm Kỷ Dậu (1789). Tuy đơn thuần chỉ là diễn biến từ phía Trung Hoa, trong đó không ít sự kiện bị nhìn một cách chủ quan, trích thượng theo quan điểm của “thiên triều”, nhưng qua đó chúng ta có thể nhìn lại các trận đánh tương đối đầy đủ và chính xác, bổ sung thêm nhiều chi tiết quan trọng cho việc nghiên cứu về một giai đoạn lịch sử hào hùng của dân tộc.

ABSTRACT

THE MILITARY ARCHIVES OF THE AN NAM CAMPAIGN (BY ORDER OF THE EMPEROR - KHÂM ĐỊNH)

Khâm định An Nam kỷ lược is the document of the Qing Dynasty that notes down completely the process of conflicts and friendship between China and Vietnam from the mid-1788 (the Year of the Monkey) to the beginning of the year 1791 (the Year of the Pig). Volume XIII of this historical book writes down the reports of the mandarins serving in the occupied country such as Tôn Sĩ Nghị, Tôn Vĩnh Thanh, Phú Cường, Ô Đại Kinh, and the six decrees of the Qing court concerning the war in 1789 (the Year of the Rooster). Though it is a one-sided document merely reflecting the Chinese point of view and necessarily it is subjective, representing the attitude of the “Heavenly Court”, through the work we can have a relative full and specific view of the relevant battles and can draw important details for research on a heroic historical period of the nation.